

Thứ sáu ngày 19 tháng 4 năm 2019

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ TẢ CẢNH**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức:** Lập được dàn ý một bài văn miêu tả.
2. **Kĩ năng:** Trình bày miệng bài văn dựa trên dàn ý đã lập tương đối rõ ràng.
3. **Thái độ:** Giáo dục tình yêu quê hương đất nước cho HS.
4. **Năng lực:**
 - Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, bảng nhóm
- HS : SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi đọc một dàn ý đã lập tiết học trước. - GV nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài - Ghi bảng: Trong tiết học hôm nay, cả lớp tiếp tục ôn tập về văn tả cảnh. Các em sẽ thực hành lập dàn ý một bài văn tả cảnh. Sau đó, dựa trên dàn ý đã lập, trình bày miệng bài văn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc bài làm. - HS khác nhận xét. - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(28 phút)	
* Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Lập được dàn ý một bài văn miêu tả. - Trình bày miệng bài văn dựa trên dàn ý đã lập tương đối rõ ràng. 	
* Cách tiến hành:	
Bài 1: HD cá nhân	
<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu của bài tập 1 - Yêu cầu HS nói tên đề tài mình chọn. - HS làm việc cá nhân. Mỗi HS tự lập dàn ý, 3- 4 HS lên bảng làm (chọn tả cảnh khác nhau). - Những HS làm bài ra giấy dán lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập dàn ý miêu tả một trong những cảnh sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Một ngày mới bắt đầu ở quê em. b. Một đêm trăng đẹp. c. Một hiện tượng thiên nhiên. d. Trường em trước buổi học. VD: a. Mở bài :

<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp và GV nhận xét. - 3,4 HS trình bày dàn ý. GV nhận xét nhanh. - Cả lớp điều chỉnh nhanh dàn ý đã lập. <p>Bài 2: HĐ nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Tổ chức cho HS nói theo nhóm - Trình bày trước lớp - Cả lớp và GV nhận xét theo tiêu chí: nội dung, cách sử dụng từ ngữ, giọng nói, cách trình bày... 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi trường mới được xây lại: toà nhà ba tầng, màu xanh nhạt, xung quanh là hàng rào bằng gạch, dọc sân trường có hàng phượng vĩ toả bóng râm. - Cảnh trường trước giờ học buổi sáng thật sinh động. <p>b. Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài chục phút nữa mới tới giờ học. trước các cửa lớp lác đác 1,2 HS đến sớm. Tiếng mở cửa, ...Chẳng mấy chốc, các phòng học sạch sẽ, bàn ghế ngay ngắn. - Cô hiệu trưởng ..., lá Quốc kì bay trên cột cờ...những bồn hoa khoe sắc... - Từng tốp HS vai đeo cặp, hớn hờ bước vào cổng trường, nhóm trò chuyện, nhóm vui đùa... <p>c. Kết bài: Ngôi trường, thầy cô, bè bạn, những giờ học với em lúc nào cũng thân thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập nói theo nhóm, nói trước lớp theo dàn ý đã lập. - HS tập nói trong nhóm - Nhiều HS trình bày miệng bài văn của mình.
3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)	
- Chia sẻ với mọi người câu tạo của một bài văn tả cảnh.	- HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- Dẫn những HS viết dàn ý chưa đạt về nhà sửa lại dàn ý để chuẩn bị viết hoàn chỉnh bài văn tả cảnh trong tiết TLV cuối tuần 32.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Toán
PHÉP CHIA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nắm được cách chia số tự nhiên, số thập phân, phân số.

2. Kỹ năng:

- Biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.

- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.

3. Thái độ: Cần thận, tỉ mỉ, chính xác

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK, bảng phụ...

- HS : SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...

- Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> HS nắm được đặc điểm của phép chia hết, chia có dư <i>*Cách tiến hành:</i>	
<p>* Phép chia hết</p> <p>- GV viết phép tính lên bảng $a : b = c$</p> <p>- Yêu cầu HS nêu các thành phần của phép tính.</p> <p>- Em hãy nêu các tính chất của phép chia?</p> <p>* Phép chia có dư</p> <p>- GV viết lên bảng phép chia $a : b = c(\text{ dư } r)$</p> <p>- Nêu mối quan hệ giữa số dư và số chia?</p>	<p>- a là số bị chia, b là số chia, c gọi là thương.</p> <p>- Tính chất của phép chia: + $a : 1 = a$ + $a : a = 1$ (a khác 0) + $0 : b = 0$ (b khác 0)</p> <p>- HS nêu thành phần của phép chia. - Số dư bé hơn số chia ($r < b$)</p>
3. HD thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i>	
<p>- Biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.</p> <p>- HS làm bài 1, bài 2, bài 3.</p>	

<i>*Cách tiến hành:</i>	
<p>Bài tập 1: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài. <p>Bài tập 2: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài. <p>Bài tập 3: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét chữa bài. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm <p>+ Bạn hãy nêu cách chia nhẩm với 0,1 ; 0,01; 0,001</p> <p>+ Muốn chia một số cho 0,25; 0,5 ta làm thế nào ?</p> <p>Bài tập chờ</p> <p>Bài 4: HD cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài cá nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tính rồi thử lại (theo mẫu) - Cả lớp làm vở, 2HS lên bảng làm bài. a) $8192 : 32 = 256$ thử lại : $256 \times 32 = 8192$ b)... - Tính - HS làm bài , chia sẻ, nhắc lại cách chia hai phân số $\frac{3}{10} : \frac{2}{4} = \frac{3 \times 5}{10 \times 2} = \frac{15}{20}$ $\frac{4}{7} : \frac{3}{11} = \frac{4 \times 11}{7 \times 3} = \frac{44}{21}$ <ul style="list-style-type: none"> - Tính nhẩm - HS tự giải và trao đổi bài kiểm tra cho nhau. a) $25 : 0,1 = 250$ b) $11 : 0,25 = 44$ $25 \times 10 = 250$ $11 \times 4 = 44$ $48 : 0,01 = 4800$ $32 : 0,5 = 64$ $48 \times 100 = 4800$ $32 \times 2 = 64$ $95 : 0,1 = 950$ $75 : 0,5 = 15,0$ $72 : 0,01 = 7200$ $125 : 0,25 = 500$ - Muốn chia một STP cho 0,1; 0,01; 0,001 ta chỉ việc lấy số đó nhân với 10; 100; 1000 - ... ta chỉ việc lấy số đó nhân với 4; 2 - HS làm bài cá nhân, báo cáo kết quả a) $\frac{5}{3}$ b) 10
4. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)	
- Qua bài học vừa rồi, em biết được điều gì ?	- Qua bài học và rồi em biết thực hiện phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng để tính nhẩm.
5. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)	
- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.	- HS nghe
- Dặn HS về nhà tự rèn kỹ năng chia	- HS nghe và thực hiện

bằng các bài toán tương tự.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Khoa học
ÔN TẬP THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

I. MỤC TIÊU

- 1. Kiến thức:** Ôn tập về:
 - Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.
 - Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con.
 - Một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện.
- 2. Kỹ năng:** Biết được sự sinh sản của động vật và thực vật.
- 3. Thái độ:** Có ý thức bảo vệ môi trường yêu thiên nhiên.
- 4. Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

- 1. Đồ dùng dạy học**
 - GV: SGK, bảng phụ, Phiếu học tập
 - HS : SGK
- 2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**
 - Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
 - Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Gọi thuyền" : + Nêu tên một số loài thú ở trong rừng + Kể tên loài thú ăn thịt và loài thú ăn cỏ. + Nêu những nét chung về sự sinh sản và nuôi dạy con của hổ và hươu. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> Ôn tập về: <ul style="list-style-type: none"> - Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng. - Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con. - Một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện. - Có ý thức bảo vệ môi trường yêu thiên nhiên. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Thực hành làm bài tập	

<p>Câu 1: Tìm xem mỗi tấm phiếu có nội dung dưới đây phù hợp với chỗ nào trong câu.</p> <p>a. Sinh dục b. Nhị c. Sinh sản d. Nhụy</p> <p>Câu 2: Tìm xem mỗi chú thích phù hợp với số thứ tự nào trong hình</p> <p>Câu 3: Trong các cây dưới đây, cây nào có hoa thụ phấn nhờ gió, cây nào có hoa thụ phấn nhờ côn trùng</p> <p>Câu 4: Tìm xem mỗi tấm phiếu có nội dung dưới đây phù hợp với chỗ nào trong câu.</p> <p>a. Trứng b. Thụ tinh c. Cơ thể mới d. Tinh trùng e. Đực và cái</p> <p>Câu 5: Trong các động vật dưới đây, động vật nào đẻ trứng, động vật nào đẻ con?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài tập sau:</p>	<p>+ Hoa là cơ quan <i>sinh sản</i> của những loài thực vật có hoa. Cơ quan <i>sinh dục</i> đực gọi là nhị. Cơ quan <i>sinh dục</i> cái gọi là <i>nhụy</i>.</p> <p>+ 1: nhụy + 2: nhị</p> <p>+ Cây hoa hồng (a) và cây hoa hướng dương (c) là hoa thụ phấn nhờ côn trùng. Cây ngô (3) thụ phấn nhờ gió.</p> <p>+ Đa số loài vật chia thành 2 giống: <i>đực và cái</i>. Con đực có cơ quan sinh dục đực sinh ra <i>tinh trùng</i> (d). Con cái có cơ quan dục cái tạo ra <i>trứng</i> (a)</p> <p>+ Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là sự <i>thụ tinh</i>. Hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành <i>cơ thể mới</i>, mang những đặc tính của cả bố và mẹ.</p> <p>+ Những động vật đẻ con: sư tử, hươu cao cổ.</p> <p>+ Những động vật đẻ trứng: chim cánh cụt, cá vàng.</p>
---	---

1. Chọn các từ trong ngoặc(*sinh dục, nhị, sinh sản, nhụy*) để điền vào chỗ... trong các câu cho phù hợp

Hoa là cơ quancủa những loài thực vật có hoa. Cơ quanđực gọi là.....cơ quan sinh dục cái gọi là.....

2. Viết chú thích vào hình cho đúng

3 đánh dấu nhân vào cột cho đúng

Tên cây	Thụ phấn nhờ gió	Thụ phấn nhờ côn trùng
Râm bụt		
Hướng dương		
Ngô		

4. Chọn các cụm từ cho trong ngoặc (trứng, thụ tinh, cơ thể mới, tinh trùng, đực và cái) để điền vào chỗ trống trong các câu sau

- Đa số các loài vật chia thành hai giống.....Con đực có cơ quan sinh dục đực tạo ra.....Con cái có cơ quan sinh dục cái tạo ra.....

- Hiện tượng tinh trùng kết hợp với trứng gọi là.....hợp tử phân chia nhiều lần và phát triển thành....., mang những đặc tính của bố và mẹ

5.

Tên động vật	Đẻ trứng	Đẻ con
Sư tử		
Chim cánh cụt		
Hươu cao cổ		
Cá vàng		

3. Hoạt động ứng dụng: (2 phút)

- Qua bài học, em biết được điều gì ?

- HS nêu:
 + Một số hoa thụ phấn nhờ gió, một số hoa thụ phấn nhờ côn trùng.
 + Một số loài động vật đẻ trứng, một số loài động vật đẻ con.
 = Một số hình thức sinh sản của thực vật và động vật thông qua một số đại diện.

4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)

- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi những HS học tốt, học tiến bộ.
 - Dặn HS học thuộc bài. Tìm hiểu, sưu tầm tranh, ảnh về tài nguyên thiên nhiên.

- HS nghe
 - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Khoa học
MÔI TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU

1. **Kiến thức:** Biết khái niệm ban đầu về môi trường.
2. **Kĩ năng:** Nêu một số thành phần của môi trường địa phương.
3. **Thái độ:** Giáo dục HS ý thức bảo vệ môi trường, ham tìm hiểu khoa học.
4. **Năng lực:** Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học

- GV: SGK, bảng phụ, Thông tin và hình trang 128, 129 SGK.
- HS : SGK

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
- Cho HS hát - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (28 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Biết khái niệm ban đầu về môi trường. - Nêu một số thành phần của môi trường địa phương.	
* <i>Cách tiến hành:</i>	

<p>Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm nhóm trưởng điều khiển nhóm mình đọc các thông tin, quan sát hình và làm bài tập theo yêu cầu ở mục Thực hành trang 128 SGK.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>+ Môi trường rừng gồm những thành phần nào?</p> <p>+ Môi trường nước gồm những thành phần nào?</p> <p>+ Môi trường làng quê gồm những thành phần nào?</p> <p>+ Môi trường đô thị gồm những thành phần nào?</p> <p>+ Vậy theo bạn, môi trường là gì ?</p> <p>- GV kết luận: Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên Trái Đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: Môi trường tự nhiên (Mặt trời, khí quyển, đồi, núi, cao nguyên, các sinh vật,...) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy, công trường,...).</p> <p>Hoạt động 2 : Thảo luận</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi theo câu hỏi :</p> <p>+ Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị?</p>	<p>- Các nhóm thảo luận theo câu hỏi SGK và trình bày.</p> <p>- Môi trường rừng gồm những thành phần: thực vật động vật sống trên cạn và dưới nước. Không khí và ánh sáng.</p> <p>- Môi trường nước thực vật động vật sống ở dưới nước như cua, cá, ốc, rong, rêu, tảo...nước không khí, ánh sáng.</p> <p>- Môi trường làng quê gồm con người động vật, thực vật, làng xóm, ruộng đồng, công cụ làm ruộng, một số công cụ giao thông, nước, không khí, ánh sáng..</p> <p>- Môi trường đô thị gồm con người....nhà cửa phố xá...</p> <p>- Môi trường là tất cả những gì có xung quanh chúng ta; những gì có trên Trái Đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. Có thể phân biệt: Môi trường tự nhiên (Mặt trời, khí quyển, đồi, núi,...) và môi trường nhân tạo (làng mạc, thành phố, nhà máy,...)</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p>
--	--

+ Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn sống? - GV gọi một số em trình bày - GV nhận xét	- HS giới thiệu với bạn.
3.Hoạt động tiếp nối:(2 phút)	
- Môi trường bao gồm những thành phần nào? - Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường?	- Môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo... - HS nêu...
4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)	
- GV nhận xét tiết học. - GV dặn HS về nhà chuẩn bị trước bài “ <i>Tài nguyên thiên nhiên</i> ”. - Vẽ một bức tranh cổ động mọi người bảo vệ môi trường.	- HS nghe - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Đạo đức

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiết2)

I. MỤC TIÊU

- Kiến thức:** Giúp HS hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con người.
- Kĩ năng:** HS biết sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển môi trường bền vững.
- Thái độ:** HS có thái độ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ tài nguyên thiên nhiên
- Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng dạy học

- GV : + SGK Đạo đức 5 : Phần màu.
 + Tranh trang 44 SGK phóng to.
- HS: SGK, vở

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học

- Vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi...
- Kĩ thuật đặt và trả lời câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

<p>Hoạt động của thầy</p>	<p>Hoạt động của trò</p>
----------------------------------	---------------------------------

<p>1. Hoạt động khởi động:(5phút)</p>	
<p>- Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với các câu hỏi: + Nước ta có những tài nguyên thiên nhiên gì ? + Nêu tên một số vùng có tài nguyên thiên nhiên ? + Tài nguyên thiên nhiên mang lại cho em và mọi người điều gì? + Chúng ta phải làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. - GV nhận xét trò chơi - Giới thiệu bài - Ghi bảng</p>	<p>- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở</p>
<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(28phút)</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> - Giúp HS hiểu tài nguyên thiên nhiên rất cần thiết cho cuộc sống con người. - HS biết sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm phát triển môi trường bền vững. - HS có thái độ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và giữ tài nguyên thiên nhiên</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<p><i>* Hoạt động 1:</i> HS giới thiệu về tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam và của địa phương. + Em cần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên như thế nào? Ví dụ: - Mỏ than Quảng Ninh - Dầu khí Vũng Tàu - Mỏ a- pa- tit ở Lào Cai</p> <p><i>* Hoạt động 2:</i> Thảo luận nhóm theo yêu cầu bài tập 5. + Thế nào là sử dụng tài nguyên tiết kiệm. + Tìm hiểu các việc làm có liên quan đến sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. (Có nhiều cách sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên).</p> <p><i>*Hoạt động 3:</i> Thảo luận nhóm + Rừng đầu nguồn, nước, các giống thú quý hiếm... (Có nhiều cách bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Các em cần thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng của mình).</p>	<p>- HS giới thiệu có kèm tranh, ảnh minh hoạ. - Cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, bổ sung và giới thiệu một số tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam và địa phương. + GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS thảo luận bài tập 5. + Các nhóm thảo luận. + Đại diện từng nhóm trình bày. - Các nhóm khác bổ sung. - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm - HS lập dự án bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. - Từng nhóm thảo luận.</p>